

Số: 17/2018/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 13 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về sử dụng chung cột treo cáp viễn thông
và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/11/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14/4/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về viễn thông;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27/12/2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Công Thương - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 34/TTr-STTTT ngày 27/7/2018; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp số 51/BC-STP ngày 22 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sử dụng chung cột treo cáp viễn thông và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2018; Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện,

thành phố; Giám đốc Công ty Điện lực Vĩnh Phúc; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh, Cổng Thông tin Giao tiếp điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT; VX3; (H- b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì

QUY ĐỊNH

**Về sử dụng chung cột treo cáp viễn thông
và chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2018/QĐ-UBND ngày 13/ 8 /2018
của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định việc sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông và chỉnh trang, làm gọn cáp viễn thông trên hệ thống cột treo cáp. Quy định việc lắp đặt (treo cáp) mới, khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa và sắp xếp lại hệ thống cáp viễn thông treo trên cột đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, an toàn lưới điện, an toàn thông tin, an toàn giao thông và mỹ quan; Quy định trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý và treo cáp viễn thông trên cột treo cáp.

2. Quy định này áp dụng đối với đơn vị chủ quản cột, các đơn vị thuê, sử dụng chung cột để treo cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Cáp viễn thông được lắp đặt chung trên hệ thống cột hiện có tại các khu vực mà chưa thể thực hiện hạ ngầm.

2. Trên một tuyến đường, tuyến phố chỉ duy trì 01 tuyến cột treo cáp.

3. Trong việc sử dụng chung cột để treo cáp, các đơn vị phải thỏa thuận thống nhất với đơn vị chủ quản cột.

4. Cáp viễn thông khi được treo trên cột phải đảm bảo an toàn, mỹ quan, phù hợp với quy hoạch và các quy định của cơ quan quản lý ở địa phương.

5. Việc treo cáp phải tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 33:2011/BTTTT (QCVN 33:2011) về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14/4/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông và quy phạm trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/7/2006 của Bộ Công nghiệp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đơn vị chủ quản cột treo cáp gồm: Công ty Điện lực Vĩnh Phúc, các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị chiếu sáng công cộng và các đơn vị khác có cột trên địa bàn tỉnh.

2. Cột treo cáp gồm cột điện lực, cột treo cáp của các doanh nghiệp viễn thông, cột đèn chiếu sáng (sau đây gọi tắt là cột) bao gồm các loại: Cột bê tông, cột thép do đơn vị chủ quản cột đầu tư và quản lý.

3. Cáp viễn thông là tên gọi chung chỉ cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục (cáp truyền hình) dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông.

4. Cáp thuê bao là đoạn cáp viễn thông từ hộp cáp, hố cáp, bộ chia tín hiệu đến thiết bị đầu cuối đặt trong nhà thuê bao.

Chương II

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG CHUNG CỘT TREO CÁP VIỄN THÔNG

Điều 4. Yêu cầu về treo cáp viễn thông trên cột và sử dụng chung cột

1. Những trường hợp không được treo mới cáp viễn thông trên cột:

a) Khi chưa có thỏa thuận với đơn vị chủ quản cột.

b) Tại các khu vực đã ngầm hóa cáp hoặc có quy hoạch xây dựng ngầm hóa cáp viễn thông.

c) Khi chưa có văn bản phê duyệt phương án treo cáp của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Cáp viễn thông khi treo với đường dây điện phải đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông QCVN 33:2011/BTTTT được ban hành tại Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14/4/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành quy chuẩn Quốc gia về viễn thông.

3. Đối với các tuyến cáp thuê bao dài hơn 300m trong các khu vực đô thị, khi lắp đặt trên 10 đôi dây cáp viễn thông trên cùng một tuyến, phải thay các đôi cáp này bằng 01 sợi cáp có dung lượng lớn hơn (nhiều đôi). Khoảng cách nhỏ nhất của cáp viễn thông treo nối với đường dây điện một pha 220V hoặc 3 pha 380V, kể cả các dây dẫn đất và dây trung tính là 1,5m.

4. Măng sông nối cáp khi được treo trên cột cùng với cáp dự phòng phải được cuộn gọn gàng và được treo cố định bằng giá treo cáp, mỗi nối phải đảm bảo cách điện và tiếp đất hai đầu của măng chắn cáp viễn thông (nếu có). Chiều dài cuộn cáp dự phòng không vượt quá 30m. Trên mỗi cột không được đặt nhiều hơn 02 cuộn cáp dự phòng. Không cuộn cáp viễn thông quanh thân cột. Chỉ được treo cáp băng ngang sang, vuông góc với đường tại các ngã giao của các tuyến đường.

5. Tại các cột có treo máy biến áp, tụ bù hoặc có lắp đặt các thiết bị thao tác đóng cắt, không được treo cáp dự phòng tại các vị trí cột này, phải thực hiện các giải pháp tăng cường đảm bảo vận hành an toàn cho các thiết bị và không gây cản trở việc kiểm tra, thao tác các thiết bị trong vận hành.

6. Không trồng cột mới khi đã có hệ thống cột hiện hữu đạt yêu cầu và đảm bảo điều kiện sử dụng chung.

Điều 5. Thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, di chuyển hệ thống cột sử dụng chung

1. Đơn vị chủ quản cột phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng cột theo định kỳ hàng năm; lập danh sách các cột nghiêng, cong, rạn nứt, sụt lún, vỡ móng, không đảm bảo kỹ thuật an toàn điện để thay thế.

2. Khi thực hiện duy tu, bảo dưỡng, dịch chuyển vị trí cột theo kế hoạch, nếu có ảnh hưởng đến hệ thống cáp viễn thông trên cột thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo trước 10 ngày làm việc cho các đơn vị sử dụng chung cột để cùng phối hợp xử lý, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, UBND cấp huyện (tại địa bàn thực hiện) để theo dõi, chỉ đạo.

3. Trường hợp lý do khách quan, bất khả kháng, đơn vị sở hữu cáp không thể phối hợp với đơn vị chủ quản cột thì phải có văn bản gửi đơn vị chủ quản cột để thương lượng thời gian thực hiện, đồng gửi văn bản báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương để theo dõi, giám sát.

4. Quá thời hạn theo thông báo của đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sở hữu cáp không phối hợp thực hiện (mà không có văn bản thương lượng với đơn vị chủ quản cột và báo cáo cơ quan quản lý) thì đơn vị chủ quản cột gửi văn bản báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương. Sau khi có ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị chủ quản cột được phép đơn phương tháo dỡ cáp thông tin khỏi cột.

5. Trong thời hạn 15 ngày, đơn vị chủ quản cột chịu trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi các cột không còn sử dụng.

Điều 6. Quy định về đăng ký sử dụng chung cột

1. Các đơn vị lần đầu sử dụng chung cột phải có văn bản đăng ký và ký hợp đồng hoặc thoả thuận sử dụng chung cột và phối hợp quản lý cáp viễn thông treo trên cột với đơn vị chủ quản cột. Trường hợp đơn vị cấp trên của đơn vị chủ quản và đơn vị dùng chung cột đã có văn bản, hợp đồng hoặc thoả thuận sử dụng chung cột thì thực hiện theo văn bản đó.

2. Các đơn vị sử dụng chung và đơn vị chủ quản cột phải thiết lập đường dây nóng theo từng địa bàn huyện, thành phố, thị xã với đầy đủ thông tin liên lạc cần thiết. Khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp, trong thời gian muộn

nhất là 24h các bên phải phối hợp khắc phục. Trong trường hợp các bên không giải quyết được sự cố, đơn vị chủ quản cột thông báo đến Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Công thương để giải quyết theo quy định.

3. Đơn vị sử dụng chung cột trước khi treo thêm, treo tuyến mới cấp viễn thông phải gửi văn bản đến đơn vị chủ quản cột và được sự đồng ý của đơn vị chủ quản cột trước khi triển khai treo cáp.

4. Đối với những trường hợp cấp viễn thông gặp sự cố đột xuất, khẩn cấp, các đơn vị liên quan không kịp thông báo bằng văn bản theo quy định thì có thể thông báo bằng điện thoại để phối hợp xử lý sự cố đảm bảo phục vụ khách hàng kịp thời.

Điều 7. Cách thức và lộ trình thỏa thuận sử dụng chung cột

1. Các đơn vị chủ quản cột xác định giá thuê, thông báo, niêm yết giá thuê, hiệp thương giá thuê cột theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định khác có liên quan.

2. Đối với những hệ thống cáp viễn thông treo, móc trên cột chưa đảm bảo kỹ thuật, an toàn thì đơn vị chủ quản cột phải tổ chức khảo sát thực tế, bàn bạc thỏa thuận với các đơn vị sử dụng chung cột để khắc phục cải tạo hay tháo bỏ hoàn toàn.

3. Trường hợp các đơn vị sử dụng chung cột nhưng không ký hợp đồng hoặc thỏa thuận nguyên tắc với đơn vị chủ quản cột, không phối hợp khắc phục những nguy hiểm do hệ thống cáp viễn thông trên cột đe dọa gây sự cố lưới điện hoặc có nguy cơ gây tai nạn cho người tham gia giao thông thì đơn vị chủ quản cột báo cáo Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông để chỉ đạo xử lý. Sau khi có ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị chủ quản cột được phép đơn phương tháo dỡ cáp thông tin khỏi cột. Đơn vị sở hữu cáp viễn thông phải chịu trách nhiệm và toàn bộ chi phí tháo dỡ cáp viễn thông và các vấn đề khác có liên quan.

4. Sau 60 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, các đơn vị sở hữu cáp phải ký hợp đồng hoặc thỏa thuận nguyên tắc với đơn vị chủ quản cột.

Chương III QUY ĐỊNH CHỈNH TRANG LÀM GỌN CÁP VIỄN THÔNG TREO TRÊN CỘT

Điều 8. Quy định về thẻ nhận diện cáp, thẻ báo hiệu độ cao treo cáp

1. Tất cả cáp viễn thông khi treo lên cột bắt buộc phải treo thẻ nhận diện và báo hiệu theo Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày

27/12/2013 của Bộ Xây dựng - Bộ Công thương - Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Cáp vượt qua đường giao thông, qua cầu phải đảm bảo khoảng cách theo phương thẳng đứng từ sợi cáp thấp nhất đến điểm cao nhất của mặt đường (không kể phần dự phòng cho tôn cao đường khi sửa chữa, nâng cấp, cải tạo) tối thiểu 5,5m. Cáp vượt sông thì sợi cáp thấp nhất đến mặt nước phải đảm bảo tĩnh không thông thuyền theo cấp sông tại vị trí vượt sông đồng thời phải treo biển báo độ cao để các phương tiện tham gia giao thông biết.

Điều 9. Quy định về bó cáp

1. Đối với cáp dự phòng tại các vị trí cột: Cáp phải cuốn vào các khung chuyên dùng và đảm bảo chắc chắn vào thân cột (khung cáp dự phòng không được dùng bu lông xoắn qua lỗ leo cột).

2. Tại các vị trí cột đặc biệt trên lưới điện như: Cột có lắp các thiết bị, trạm biến áp, cột dừng, cột góc, cột vượt, đơn vị chủ quản cột sẽ có thỏa thuận và thống nhất cách thực hiện riêng tại từng vị trí khi khảo sát hiện trường.

3. Trước khi bó gọn cáp, các đơn vị phải cắt bỏ, thu hồi những sợi cáp của mình đã hư hỏng hoặc không còn sử dụng.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các đơn vị chủ quản cột, các đơn vị sử dụng chung cột thực hiện Quy định này. Kịp thời khuyến cáo, yêu cầu các đơn vị thực hiện chỉnh trang làm gọn cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông treo.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong việc đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông treo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Tham mưu UBND tỉnh về cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp chủ động xây dựng sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông.

5. Phê duyệt phương án treo mới cáp viễn thông tại các khu vực được phép treo cáp theo văn bản đề nghị của đơn vị sở hữu cáp sau (sau khi đã đạt được thỏa thuận với đơn vị chủ quản cột).

6. Thẩm định, cho ý kiến điều chỉnh (nếu có) đối với kế hoạch chính trang, bố gọn cáp hàng năm do các đơn vị chủ quản cột xây dựng.

Điều 11. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Công ty Điện lực Vĩnh Phúc hướng dẫn, giải quyết vướng mắc liên quan đến việc sử dụng chung cột điện và an toàn lưới điện khi sử dụng chung cột trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Sở Giao thông Vận tải và các chủ đầu tư công trình giao thông

1. Khi quy hoạch xây dựng các công trình giao thông phải có hạng mục dành cho hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

2. Khi đầu tư xây dựng các dự án xây mới hoặc cải tạo tuyến đường giao thông phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Công Thương để kết hợp việc triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm đồng bộ hoặc di dời hạ tầng viễn thông treo ra khỏi phạm vi thi công công trình.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở chuyên ngành xem xét giải pháp xây dựng hào kỹ thuật chung cho các công trình kết cấu hạ tầng như: Điện, nước, mạng thông tin dữ liệu, cáp viễn thông, điện chiếu sáng công cộng trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn xử lý các trường hợp có ảnh hưởng đến an toàn giao thông khi sử dụng chung cột trên các tuyến đường giao thông.

5. Xem xét chấp thuận và cấp phép thi công cho các đơn vị đầu tư hệ thống cột dùng chung hoặc hào kỹ thuật theo quy định tại thông tư số 50/2015/TT-BGTVT và 35/2017/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải đối với các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải Vĩnh Phúc quản lý.

Điều 13. Sở Xây dựng

1. Hướng dẫn đưa các nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động vào các đồ án, dự án quy hoạch xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu, cụm công nghiệp.

2. Nghiên cứu tham mưu với UBND tỉnh giải pháp xây dựng các công trình kỹ thuật ngầm dùng chung cho các ngành viễn thông, điện, cấp, thoát nước.

Điều 14. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thực hiện các loại hình dịch vụ thuê, miễn phí sử dụng chung cột; hướng dẫn hiệp thương giá cho thuê cột khi có đề nghị của các đơn vị có liên quan.

Điều 15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Khi xây dựng quy hoạch của địa phương phải có hạng mục hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

2. Khi đầu tư xây dựng các dự án mới hoặc cải tạo tuyến đường, khu đô thị, khu thương mại, khu dân cư, khu công nghiệp phải thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương biết để phối hợp triển khai hạ tầng kỹ thuật ngầm cáp đồng bộ hoặc di dời hạ tầng viễn thông treo ra khỏi phạm vi thi công công trình.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý việc xây dựng công trình cáp viễn thông treo trên địa bàn; đảm bảo mỹ quan, cảnh quan kiến trúc và theo quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

4. Chỉ đạo đơn vị chức năng rà soát các tuyến cáp treo trên địa bàn, lập danh sách các tuyến cần chỉnh trang, bó gọn để yêu cầu đơn vị chủ quản cột xem xét đưa vào kế hoạch chỉnh trang, bó gọn hằng năm.

5. Đối chiếu với phương án treo cáp đã được Sở Thông tin và truyền thông phê duyệt, kiểm tra việc treo mới các tuyến cáp của đơn vị sở hữu cáp.

7. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp, tạo điều kiện để đơn vị chủ quản cột trồng mới, di chuyển, thay thế cột, đơn vị sở hữu cáp thu hồi cáp cũ, thay, treo thêm cáp mới theo đúng quy định.

8. Chỉ đạo đơn vị chức năng phối hợp tía cây xanh để phục vụ việc sắp xếp, chỉnh trang và ngầm hóa cáp viễn thông treo khi có đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.

9. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật cáp viễn thông treo.

10. Trong trường hợp cụ thể nhằm đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan thì UBND huyện, thành phố sẽ quyết định việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật để các đơn vị tổ chức thực hiện.

Điều 16. Đơn vị chủ quản cột

1. Cho phép các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp viễn thông khi chất lượng cột đảm bảo theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Quản lý chặt chẽ việc treo cáp viễn thông trên hệ thống cột. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị sử dụng chung cột lập quy trình xử lý sự cố, bảo trì, xây dựng mới các hệ thống cột. Lập hồ sơ quản lý các tuyến cột có treo cáp viễn thông sử dụng chung cột.

3. Hàng năm, đơn vị chủ quản cột lập kế hoạch chỉnh trang, làm gọn cáp viễn thông treo trên cột ở các tuyến đường, thông báo cho các đơn vị sử dụng

cột để phối hợp thực hiện, đồng thời gửi Sở Thông tin và Truyền thông và UBND cấp huyện có tuyến cáp chính trang để theo dõi, chỉ đạo.

4. Định kỳ kiểm tra các tuyến cáp viễn thông treo trên cột để cập nhật các thông tin: Tình trạng của tuyến cáp viễn thông treo trên cột; số lượng cáp viễn thông phát sinh mới của đơn vị sử dụng cột có ký hợp đồng; số lượng cáp viễn thông phát sinh mà không xác định được chủ thể. Hàng năm, trích một phần kinh phí cho thuê cột để bảo trì, thay thế các cột điện xuống cấp, không đảm bảo an toàn trong việc treo cáp. Xử lý hoặc báo cáo và đề xuất Sở Thông tin và Truyền thông xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý cáp viễn thông treo trên cột.

5. Thông báo và yêu cầu đơn vị sử dụng cột thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn điện theo quy định của pháp luật.

6. Sau khi nhận được thông báo về việc hoàn thành treo cáp, trong vòng 3 ngày làm việc, đơn vị chủ quản cột có trách nhiệm phối hợp với đơn vị sử dụng chung cột kiểm tra nghiệm thu chất lượng việc treo cáp.

7. Khi phát hiện cáp viễn thông treo trên cột gây mất an toàn cho cộng đồng, gây mất mỹ quan hoặc mất an toàn cho hệ thống điện thì đơn vị chủ quản cột phải thông báo ngay cho đơn vị sử dụng chung cột biết, đề nghị khẩn trương khắc phục hoặc phối hợp với chính quyền địa phương xử lý kịp thời. Trường hợp khẩn cấp nguy cơ gây mất an toàn nghiêm trọng thì đơn vị chủ quản cột báo cáo cơ quan chức năng của địa phương lập biên bản và tiến hành tháo dỡ để đảm bảo an toàn và không chịu trách nhiệm liên quan về việc mất tín hiệu của tuyến cáp. Sau đó mời đơn vị chủ sở hữu tuyến cáp để giải quyết các vấn đề có liên quan.

8. Thông báo trước 10 ngày thời gian khởi công công trình làm gọn cáp viễn thông để các đơn vị có cáp viễn thông phối hợp thực hiện và báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông, chính quyền địa phương theo dõi, hỗ trợ.

9. Có trách nhiệm gia cố hoặc di dời hệ thống cột dùng chung khi Nhà nước đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường có ảnh hưởng tới hệ thống cột dùng chung theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ và tự chịu kinh phí theo quy định tại thông tư 50/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 17. Đơn vị sử dụng chung cột

1. Ký hợp đồng/thoả thuận thuê cột với đơn vị chủ quản cột và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng/thoả thuận.

2. Trường hợp treo thêm, treo mới cáp trực viễn thông phải được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị chủ quản cột.

3. Bố trí nhân công để thường xuyên thực hiện các công tác: Nhận diện cáp, bó cáp, chỉnh trang, treo thẻ nhận diện cáp và biển báo độ cao treo cáp của doanh nghiệp mình.

4. Tháo dỡ, thu hồi các tuyến cáp thông tin của đơn vị khi không còn sử dụng.

5. Có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo kế hoạch chính trang, bó gọn, dịch chuyển các tuyến cáp theo kế hoạch của đơn vị chủ quản cột và chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

6. Trong quá trình quản lý vận hành, khai thác hạ tầng viễn thông, đơn vị chủ quản cáp có trách nhiệm tháo dỡ ngay cáp viễn thông của mình khi phát hiện hệ thống cáp thông tin có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng, hệ thống điện hoặc nhận được thông báo của đơn vị chủ quản cột, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về những vi phạm trong quá trình lắp đặt và khai thác các hệ thống khác trên cột gây sự cố lưới điện, tai nạn lao động và các sự cố khác làm ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị chủ quản cột và các đơn vị khác sử dụng chung cột.

8. Có trách nhiệm thông báo cho đơn vị chủ quản cột việc hoàn thành thi công trên cột (trong vòng 3 ngày làm việc) để đơn vị chủ quản cột nghiệm thu, xác nhận về việc đảm bảo các yêu cầu khi sử dụng chung cột.

Điều 18. Thanh tra, kiểm tra và xử lý

Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công thương, UBND các huyện, thành phố, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành Quy định này, các quy định pháp luật có liên quan để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Công ty Điện lực Vĩnh Phúc; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.